

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN AN PHÚ  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 170/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 07/5/2021

V/v tranh chấp “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN PHÚ - TỈNH AN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Phong Phi**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông **Lê Văn Phu**

Ông **Huỳnh Thanh Hùng**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Trần Đỗ Ngọc Mai Thy** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:* Ông **Chau San**- Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Phú. Tòa án nhân dân huyện An Phú mở xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 103/2021/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2021 về việc “*Xin ly hôn*” theo Quyết định hoãn phiên tòa số: 218/2021/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông **Lê Minh Hùng**, sinh năm: 1979. Cư trú: Tổ 21, ấp Phước Khánh, xã Phước Hưng, huyện An Phú, An Giang.

- *Bị đơn:* Bà **Hà Bích Ngọc**, sinh năm: 1980. Cư trú: Tổ 21, ấp Phước Khánh, xã Phước Hưng, huyện An Phú, An Giang.

(Ông Hùng vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt; bà Ngọc vắng mặt không rõ lý do)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Ông Lê Minh Hùng nộp đơn xin ly hôn với bà Hà Bích Ngọc với nội dung như sau:

Hôn nhân giữa ông, bà được hình thành là do thông qua mai mối rồi được cha mẹ hai bên đứng ra tổ chức đám cưới vào năm 2006, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phước Hưng, huyện An Phú, An Giang. Cuộc sống chung tương đối hạnh phúc và phát sinh mâu thuẫn từ năm 2020 đến nay. Nguyên nhân là do hai người bất đồng quan điểm, từ chỗ công việc không ổn định về kinh tế nên không đủ để sinh hoạt trong cuộc sống gia đình, cả gia đình chỉ sống phụ thuộc vào tiền chu cấp của cha mẹ ông dẫn đến thường xuyên gây cãi nhau, đến ngày 26/01/2021 thì bà Ngọc bỏ về nhà mẹ ruột sống đến nay. Từ lúc ly thân cha mẹ hai bên có đứng ra hàn gắn nhưng không được. Hai người ly thân nhau từ đó. Nay ông xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông xin ly hôn với bà Ngọc.

Trong quá trình chung sống hai người có hai con chung Lê Hà Ngọc Quyên, sinh ngày 13/5/2002 đã trên 18 tuổi; Lê Hồng Ngọc, sinh ngày 03/02/2010; hiện hai cháu đang được ông Hùng nuôi. Khi ly hôn ông yêu cầu được nuôi dạy con chung, không yêu cầu bà Ngọc cấp dưỡng nuôi con chung.

Về quan hệ tài sản chung: Không có; Nợ chung: Không có, cũng không ai nợ lại ông bà.

Về tài liệu chứng cứ: Các tài liệu chứng cứ các đương sự giao nộp đã được thẩm tra và công khai trong quá trình hòa giải, các đương sự không có ý kiến gì về các tài liệu chứng cứ và tại phiên tòa không ai giao nộp bổ sung thêm tài liệu chứng cứ khác.

Tại phiên tòa, ông Hùng vắng mặt và bảo lưu ý kiến của mình. Riêng bà Ngọc đã được triệu tập hợp lệ lần hai để nghe xét xử nhưng vẫn vắng mặt phiên tòa hôm nay nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bà Ngọc theo thủ tục chung.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát về tuân thủ pháp luật của Thẩm phán trong ghi lời khai, thủ tục xét xử vắng mặt, xác định quan hệ tranh chấp, tư cách người tham gia tố tụng... là hoàn toàn phù hợp với pháp luật tố tụng dân sự. Đối với thành phần Hội đồng xét xử không có thành viên nào thuộc đối tượng phải thay đổi, việc xét hỏi tại phiên tòa, thời hạn xét xử cũng như thủ tục xét xử vắng mặt được đảm bảo.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát về nội dung: Căn cứ hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa cho thấy ông Hùng và bà Ngọc có mâu thuẫn vợ chồng và không thể hàn gắn được do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[ 1] Về thủ tục tố tụng: Hôn nhân giữa ông Hùng và bà Ngọc là do mai mối, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phước

Hùng, huyện An Phú, tỉnh An Giang là hôn nhân hợp pháp; bị đơn cư trú trên địa bàn huyện An Phú, nên yêu cầu xin ly hôn của ông Hùng được Tòa án thụ lý, giải quyết là đúng quy định tại Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, 35, 39 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa hai người hình thành là mai mối, được cha mẹ hai bên đứng ra tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng thời gian sau phát sinh mâu thuẫn do kinh tế gia đình không ổn định, gia đình chỉ sống bằng tiền chu cấp của cha mẹ ông Hùng nên vợ chồng thường xảy ra gây cãi nhau và từ đó ly thân nhau. Nay ông Hùng xin ly hôn với bà Ngọc do tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được.

Chứng cứ mà Tòa án thu thập được: Hiện bà Ngọc vẫn còn hộ khẩu thường trú tại ấp Phước Khánh, xã Phước Hưng, huyện An Phú chưa chuyển đi nơi khác nhưng hiện nay bà Ngọc không có ở địa phương, đi đâu không rõ.

Xét nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn ngay từ ban đầu là bất đồng nhau trong cách sống, lẽ ra hai bên tự tìm cách hóa giải để tạo điều kiện cho cuộc sống hạnh phúc. Hiện tại ông Hùng xác định là không còn tình cảm với bà Ngọc nữa và mâu thuẫn đã thật sự trầm trọng không có tiếng nói chung không thể tiếp tục chung sống.

Trong thời gian ly thân cả hai đều không quan tâm nhau để hàn gắn, căn cứ khoản 1 Điều 56 luật hôn nhân gia đình, thì ông bà đã vi phạm nghĩa vụ của vợ chồng được quy định tại Điều 19 luật hôn nhân và gia đình 2014 “Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình”, do đó Tòa án nhận thấy cả hai vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó Tòa án giải quyết cho ly hôn là có căn cứ.

[3] Về quan hệ con chung: Ông Hùng khai có hai con chung Lê Hà Ngọc Uyên, sinh ngày 13/5/2002; Lê Hồng Ngọc, sinh ngày 03/02/2010; hiện hai cháu đang được ông Hùng nuôi. Khi ly hôn ông yêu cầu được nuôi dạy Lê Hồng Ngọc, sinh ngày 03/02/2010, không yêu cầu bà Ngọc cấp dưỡng nuôi con chung.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Bà Ngọc cùng các thành viên trong gia đình (nếu có) phải tôn trọng quyền được nuôi con của ông Hùng. Ngược lại, ông Hùng cùng các thành viên

trong gia đình (nếu có) không được cản trở bà Ngọc trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Theo quy định của pháp luật bên không nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, tuy nhiên ông Hùng không yêu cầu nên công nhận sự tự định đoạt của đương sự

[4] Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Ông Hùng khai không có. Do bà Ngọc vắng mặt nên nếu sau này bà Ngọc có yêu cầu sẽ được xem xét giải quyết thành vụ kiện khác.

[5] Về án phí: Do yêu cầu của ông Hùng được chấp nhận nên bà phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm. Bà Ngọc không phải chịu án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 4 Điều 147, các Điều 227, 228, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 hướng dẫn về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Minh Hùng.

Về hôn nhân: Ông Lê Minh Hùng được ly hôn với bà Hà Bích Ngọc.

Giấy chứng nhận kết hôn số 82, ngày 06/11/2006 của Ủy ban nhân dân xã Phước Hưng, huyện An Phú, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật.

Về con chung: Giao cháu Lê Hồng Ngọc, sinh ngày 03/02/2010 cho ông Hùng nuôi.

Bên không trực tiếp nuôi con, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Bà Ngọc cùng các thành viên trong gia đình (nếu có) phải tôn trọng quyền được nuôi con của ông Hùng. Ngược lại, ông Hùng cùng các thành viên trong gia đình (nếu có) không được cản trở bà Ngọc trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Ông Hùng phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được chuyển từ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0007014 ngày 16/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Phú (ông Hùng đã nộp đủ).

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 07/5/2021) các đương sự được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Riêng thời hạn kháng cáo của bà Hà Bích Ngọc được tính từ ngày tổng đạt hoặc niêm yết bản án tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TA Tỉnh;
- VKS huyện;
- CC THADS;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



**Nguyễn Phong Phi**